

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2020/HSST

Ngày: 28/02/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Bà Dương Thị Thanh Thúy
2. Bà Trần Ngọc Diệp

-Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lại Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Phạm Nguyễn L (LB), sinh năm 1977 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: đường ĐHM, khu phố A, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông Phạm Ngọc Th, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1955; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Bản án số 61/2002/HSPT ngày 25/7/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tổng hợp hình phạt với bản án số 11/2002/HSST ngày 10/4/2002 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Tre buộc chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 năm 06 tháng tù; Bản án số 210/2012/HSPT ngày 19/4/2012 của Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tiền sự: Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 18/3/2019 của Công an phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Quyết định số 29/QĐ-XPVPHC ngày 18/6/2019 của Công an phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 của Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường 03 tháng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/11/2019, đến ngày 04/11/2019, chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Dương Thị L, sinh năm 1958;

Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

- Đặng Hồng L, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Ấp AT, xã AT, huyện TP, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

* *Người làm chứng:*

- Lê Thành Nh, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Ấp AT, xã AT, huyện TP, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

- Bùi Ngọc H, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Ấp AT, xã AT, huyện TP, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

- Lê Minh Tiếp, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Ấp A, xã TH, huyện GT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 01/11/2019, bị cáo Phạm Nguyễn L đi bộ vào Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến phòng số 5, Khoa Điều trị bệnh theo yêu cầu, L nhìn qua cửa sổ thấy trên nền gạch trong phòng gần cửa sổ có để 01 túi xách của bà Dương Thị L, trên bàn có để 01 điện thoại OPPO F9 màu xanh, đen và 01 cục sạc pin dự phòng của chị Đặng Hồng L. Quan sát thấy mọi người trong phòng đều đã ngủ, L liền chồm người qua cửa sổ dùng tay lấy giỏ xách của bà L đem ra ngoài lục lấy số tiền 4.000.000 đồng rồi để giỏ xách lại chỗ cũ. Sau đó, tiếp tục đến lấy chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh, đen và 01 cục sạc pin dự phòng của chị L và định tẩu thoát thì bị anh Lê Thành Nh (chồng của chị L) phát hiện truy đuổi bắt giữ L cùng tang vật.

* *Vật chứng thu giữ:*

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh, đen; số Imei: 860163040944956, 860163040944949 cùng sim số 0931541530.

- 01 cục sạc pin dự phòng;

- Tiền Việt Nam: 4.000.000 đồng

Theo Bản Kết luận định giá tài sản số 1010/KL-HĐĐG ngày 04/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 điện thoại hiệu OPPO F9 màu xanh đen; số Imei: 860163040944956, 860163040944949, trị giá tài sản vào ngày 01/11/2019 là 2.514.500 đồng; Sim số 0931541530, trị giá tài sản vào ngày 01/11/2019 là 90.000 đồng; 01 cục sạc pin dự phòng trị giá tài sản vào ngày 01/11/2019 là 120.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 10/CT-VKSTPBT ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát Nh dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm h,s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo L từ 02 năm 06 tháng tháng đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo không có nghề nghiệp.

Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị hại Đặng Hồng L 01 điện thoại OPPO F9 màu xanh, đen; số Imei: 860163040944956, 860163040944949, cùng sim số 0931541530 và 01 cục xác pin dự phòng và trả cho bị hại Dương Thị L số tiền 4.000.000 đồng.

Ghi nhận các bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm và bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo L khai nhận bị cáo không có nghề nghiệp, không có tiền tiêu xài nên vào khoảng 4 giờ 30 phút ngày 01/11/2019, tại phòng số 5, Khoa Điều trị theo yêu cầu của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu ở khu phố 2, phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre bị cáo L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Đặng Hồng L 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh đen cùng sim số 0931541530 có giá trị là 2.604.500 đồng; 01 cục xác pin dự phòng có giá trị là 120.000 đồng và chiếm đoạt của bị hại Dương Thị L số tiền 4.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý với kết quả định giá của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nh dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của bị hại, người làm chứng bị cáo không có ý kiến gì, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng bị hại, người làm chứng. Xét việc vắng mặt của bị hại, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại, người làm chứng là phù hợp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ mục đích tư lợi bất chính, vào khoảng 4 giờ 30 phút ngày 01/11/2019, tại phòng số 5, Khoa Điều trị theo yêu cầu của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu ở khu phố 2, phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre bị cáo L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Đặng Hồng L 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh đen cùng sim số 0931541530 có giá trị là 2.604.500 đồng; 01 cục xác pin dự phòng

có giá trị là 120.000 đồng và chiếm đoạt của bị hại Dương Thị L số tiền 4.000.000 đồng.

[3] Bị cáo L đã nhiều lần bị kết án, thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích, lần này thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo L phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu tài sản sơ hở trong việc bảo quản tài sản để thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng Nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[5] Về Nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về Nhân thân: Bị cáo L có nhân thân xấu, bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án kết án về tội trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chưa được xóa. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không có nghề nghiệp nên đi vào khu vực bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu tìm người để tài sản sơ hở bị cáo chiếm đoạt lấy tiền tiêu xài. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị hại Đặng Hồng L 01 điện thoại OPPO F9 màu xanh, đen; số Imei: 860163040944956, 860163040944949, cùng sim số 0931541530 và 01 cục xạc pin dự phòng và trả cho bị hại Dương Thị L số tiền 4.000.000 đồng.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo L không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo L.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo L phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Nguyễn L (LB) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn L (LB) 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị hại Đặng Hồng L 01 điện thoại OPPO F9 màu xanh, đen; số Imei: 860163040944956, 860163040944949, cùng sim số 0931541530 và 01 cục xạc pin dự phòng.

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị hại Dương Thị L số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng.

3. Trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại Đặng Hồng L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt gồm 01 điện thoại OPPO F9 màu xanh, đen; số Imei: 860163040944956, 860163040944949, cùng sim số 0931541530 và 01 cục xạc pin dự phòng. Bị hại L không có yêu cầu gì khác.

Ghi nhận bị hại Dương Thị L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng. Bị hại L không có yêu cầu gì khác.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Phạm Nguyễn L phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường B, TP Bến Tre (1b)
- Bị cáo, bị hại (3b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình